BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Số: 531 /QĐ-DHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp đại học hệ liên thông từ cao đẳng lên đại học ngành Dược

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Dược Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-DHN ngày 26/10/2017, sửa đổi theo Quyết định số 809/QĐ-DHN ngày 23/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-DHN ngày 25/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, cao đẳng năm 2020;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, cao đẳng năm 2020 họp ngày 14/7/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học hệ liên thông từ cao đẳng lên đại học ngành Dược năm 2020 cho 93 sinh viên (có danh sách kèm theo Quyết định này). Trong đó:

- Xếp hạng xuất sắc: 01 sinh viên
- Xếp hạng giỏi: 12 sinh viên
- Xếp hạng khá: 64 sinh viên
- Xếp hạng trung bình: 16 sinh viên

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng Đào tạo, Quản lý sinh viên, Đảm bảo chất lượng và Khảo thí, Tổ chức - Hành chính, Tài chính kế toán và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Bình

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
HỆ LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 531 /QĐ-DHN, ngày 14 tháng 7 năm 2020)

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
1	1704025	Nguyễn Tấn Hào	Nam	16/03/1995	Quảng Nam	Xuất sắc
2	1704106	Nguyễn Thị Hồng Uyên	Nữ	13/01/1993	Quảng Nam	Giỏi
3	1704067	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	14/04/1994	Hưng Yên	Giỏi
4	1704077	Đoàn Thị Thanh Tâm	Nữ	09/10/1995	Hòa Bình	Giỏi
5	1704032	Lã Thị Hoa	Nữ	07/10/1994	Nam Định	Giỏi
6	1704043	Vương Thị Thanh Huyền	Nữ	13/10/1992	Hà Tây	Giỏi
7	1704020	Ngô Thị Hà	Nữ	23/09/1993	Hà Nội	Giỏi
8	1704036	Trần Thị Huế	Nữ	26/03/1995	Nam Định	Giỏi
9	1704061	Mai Thị Ngọc	Nữ	08/01/1993	Nam Định	Giỏi
10	1704105	Vũ Thị Tuyền	Nữ	27/07/1993	Hải Hưng	Giỏi
11	1704083	Phạm Thị Hồng Thảo	Nữ	20/04/1993	Hải Phòng	Giỏi
12	1704107	Lương Thị Ánh Vân	Nữ	28/03/1994	Tuyên Quang	Giỏi
13	1704109	Bùi Thịnh Vượng	Nam	28/01/1995	Hải Phòng	Giỏi
14	1704013	Khúc Thị Ngọc Diệp	Nữ	09/08/1994	Thanh Hóa	Khá
15	1704044	Nguyễn Thị Nhật Lệ	Nữ	08/05/1994	Quảng Trị	Khá
16	1704074	Nguyễn Thị Phương	Nữ	03/11/1993	Thái Bình	Khá
17	1704089	Đỗ Thị Thoa	Nữ	13/05/1993	Hải Phòng	Khá
18	1704096	Nguyễn Xuân Thủy	Nam	10/03/1995	Hà Tây	Khá
19	1704058	Phạm Thị Mùa	Nữ	31/01/1994	Hải Dương	Khá
20	1704045	Nguyễn Thị Hồng Liên	Nữ	21/08/1992	Bắc Ninh	Khá
21	1704038	Vũ Thị Lan Hương	Nữ	11/04/1995	Hà Nam	Khá
22	1704002	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	24/05/1993	Nam Định	Khá
23	1704090	Đỗ Thị Thoa	Nữ	03/11/1994	Hưng Yên	Khá
24	1704042	Võ Thị Huyền	Nữ	17/03/1994	Bắc Ninh	Khá
25	1704046	Đoàn Thị Bảo Linh	Nữ	20/11/1994	Quảng Ninh	Khá
26	1704069	Đặng Mai Phương	Nữ	21/07/1993	Vĩnh Phú	Khá
27	1704094	Nguyễn Thị Thương	Nữ	25/11/1993	Thái Bình	Khá
28	1704059	Phạm Thị Hà My	Nữ	21/04/1992	Nam Định	Khá
29	1704060	Lê Phương Nga	Nữ	01/09/1993	Thanh Hóa	Khá
30	1704064	Khuất Thị Nhạn	Nữ	22/12/1994	Hà Tây	Khá
31	1704108	Mai Văn Vương	Nam	01/10/1994	Nam Định	Khá
32	1704051	Nguyễn Văn Long	Nam	06/08/1992	Thanh Hóa	Khá
33	1704073	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	23/01/1992	Nam Định	Khá
34	1704008	Hà Đức Bình	Nam	20/06/1994	Hải Dương	Khá
35	1704018	Trần Thị Long Giang	Nữ	20/06/1994	Hải Phòng	Khá
36	1704048	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	29/08/1994	Hải Phòng	Khá

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
37	1704056	Đỗ Hồng Mạnh	Nam	30/01/1995	Hà Tây	Khá
38	1704041	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	02/11/1992	Hà Tây	Khá
39	1704049	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	17/01/1993	Quảng Ngãi	Khá
40	1704033	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nữ	01/03/1994	Nam Hà	Khá
41	1704065	Cao Việt Nhật	Nam	08/06/1994	Nam Định	Khá
42	1704082	Đồng Thị Thảo	Nữ	25/07/1995	Thái Bình	Khá
43	1704017	Nguyễn Thị Dung	Nữ	17/08/1994	Thanh Hóa	Khá
44	1704021	Tạ Thị Thu Hà	Nữ	02/10/1993	Hà Nội	Khá
45	1704053	Nguyễn Thị Lựu	Nữ	01/06/1994	Hải Dương	Khá
46	1704010	Hồ Thị Minh Châu	Nữ	24/11/1995	Nghệ An	Khá
47	1704052	Vũ Hoàng Long	Nam	30/08/1994	Hà Nội	Khá
48	1704024	Đào Hồng Hạnh	Nữ	24/11/1995	Hà Nội	Khá
49	1704098	Lê Thị Trâm	Nữ	01/01/1994	Thái Bình	Khá
50	1704097	Trần Thị Kim Tiến	Nữ	22/07/1993	Thanh Hóa	Khá
51	1704092	Đặng Thị Thuần	Nữ	10/04/1994	Hà Nội	Khá
52	1704026	Nguyễn Quang Hậu	Nam	21/10/1994	Nghệ An	Khá
53	1704084	Phạm Thị Thu Thảo	Nữ	10/12/1993	Nam Định	Khá
54	1704099	Đoàn Thùy Trang	Nữ	09/04/1995	Nam Định	Khá
55	1704080	Vương Trung Tấn	Nam	01/01/1993	Hà Tây	Khá
56	1704086	Vũ Thị Thảo	Nữ	28/07/1995	Hà Nam	Khá
57	1704011	Phạm Trần Chung	Nam	03/02/1990	Hà Nam	Khá
58	1704050	Trần Thị Hoài Linh	Nữ	26/10/1992	Ninh Bình	Khá
59	1704003	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	07/04/1994	Nghệ An	Khá
60	1704088	Vũ Thu Thảo	Nữ	04/05/1993	Hải Phòng	Khá
61	1704104	Nguyễn Thị Tuyến	Nữ	02/02/1991	Hải Hưng	Khá
62	1704009	Trần Thị Bình	Nữ	17/08/1992	Nghệ An	Khá
63	1704019	Dương Thị Hà	Nữ	30/12/1991	Bắc Ninh	Khá
64	1704070	Lê Thanh Phương	Nữ	20/02/1994	Yên Bái	Khá
65	1704028	Ngô Thu Hiền	Nữ	03/08/1994	Hà Tây	Khá
66	1704040	Bùi Thị Thu Huyền	Nữ	17/05/1992	Hà Nam	Khá
67	1704035	Lương Thị Huế	Nữ	12/11/1993	Hải Dương	Khá
68	1704006	Vũ Thị Phương Anh	Nữ	29/05/1993	Nam Định	Khá
69	1704016	Đào Kim Dung	Nữ	19/01/1992	Hải Phòng	Khá
70	1704030	Đoàn Minh Hiếu	Nam	01/03/1995	Hải Dương	Khá
71	1704012	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	25/07/1989	Hà Nội	Khá
72	1704034	Nguyễn Thị Khánh Hòa	Nữ	04/08/1993	Nam Định	Khá
73	1704029	Nguyễn Văn Hiệp	Nam	11/08/1994	Hà Nam	Khá
74	1704054	Nguyễn Thị Mai	Nữ	14/04/1993	Hà Tây	Khá
75	1704100	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	01/09/1993	Nam Hà	Khá
76	1704101	Trần Thị Ngọc Trang	Nữ	05/07/1994	Hà Tĩnh	Khá
77	1704022	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	30/06/1994	Hà Nội	Khá
78	1704057	Hoàng Đình Minh	Nam	10/10/1991	Thanh Hóa	Trung bình
79	1704037	Nguyễn Thị Hương	Nữ	03/05/1995	Hưng Yên	Trung bình

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
80	1704085	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	10/03/1993	Bình Định	Trung bình
81	1704068	Bùi Thị Oanh	Nữ	24/07/1994	Nam Định	Trung bình
82	1704093	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	03/11/1994	Ninh Bình	Trung bình
83	1704076	Trần Thị Quế	Nữ	21/05/1995	Ninh Bình	Trung bình
84	1704001	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	21/05/1994	Lào Cai	Trung bình
85	1704072	Nguyễn Thị Mai Phương	Nữ	14/05/1994	Nam Định	Trung bình
86	1704066	Nguyễn Thị Như	Nữ	07/11/1992	Bắc Giang	Trung bình
87	1704014	Phạm Minh Đức	Nam	16/08/1995	Hà Nội	Trung bình
88	1704078	Quách Ngọc Tân	Nam	26/08/1992	Yên Bái	Trung bình
89	1704102	Ngô Anh Tuấn	Nam	24/10/1993	Hà Nội	Trung bình
90	1704027	Lưu Thị Hiên	Nữ	14/07/1994	Nam Hà	Trung bình
91	1704081	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Nữ	24/03/1994	Ninh Bình	Trung bình
92	1704004	Phạm Công Tuấn Anh	Nam	08/03/1995	Minh Hải	Trung bình
93	1704062	Lê Thị Nhài	Nữ	18/07/1993	Hưng Yên	Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Bình